

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2022
của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 656/QĐ-BTP ngày 06/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-BTP ngày 26/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp;


Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-BTP ngày 19/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác năm 2022 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Cục KTVB.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Phan Chí Hiếu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Công tác năm 2022 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật
*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 152/QĐ-BTP ngày 28 tháng 4 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định trọng tâm công tác và nhiệm vụ cụ thể của Cục Kiểm tra văn bản QPPL cần thực hiện trong năm 2022 để tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện, nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao trong việc tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước và thực hiện việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL theo thẩm quyền, trách nhiệm được giao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác của Bộ, ngành Tư pháp.

2. Yêu cầu

- Bám sát định hướng công tác tư pháp nhiệm kỳ 2021-2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác của Bộ, Ngành trong năm 2022; Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo Bộ về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống QPPL.

- Xác định rõ nhiệm vụ, công việc cần triển khai thực hiện, đảm bảo toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm và khả thi.

- Bảo đảm sự phối hợp hiệu quả của các cơ quan, đơn vị có liên quan và các điều kiện cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. TRỌNG TÂM CÔNG TÁC

1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và năng lực chuyên môn các lĩnh vực, địa bàn. Thực hiện hiệu quả việc hướng dẫn, tập huấn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai thực hiện các công tác kiểm tra, rà soát, hợp nhất

văn bản QPPL và pháp điển hệ thống QPPL tại các bộ, ngành, địa phương, nhất là công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản để nâng cao chất lượng văn bản QPPL, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Tổ chức các đoàn công tác liên ngành, kiểm tra văn bản theo địa bàn, lĩnh vực về tình hình thực hiện các công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương trong công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản gắn với yêu cầu, giải pháp của Chính phủ về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và yêu cầu quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn.

Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, gắn công tác truyền thông với hoạt động chuyên môn của Cục.

2. Thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp có trọng tâm, trọng điểm, theo sát thực tiễn ban hành văn bản QPPL của các cơ quan cấp bộ, địa phương. Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ về số lượng, tính chất, mức độ của các văn bản trái pháp luật đã được phát hiện để kiến nghị, đôn đốc xử lý triệt để, đúng quy định, không để tồn tại trường hợp văn bản có quy định trái pháp luật gây trở ngại đến quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, môi trường sản xuất, kinh doanh.

3. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành và địa phương thực hiện có chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước đã thực hiện trong các năm 2020 và 2021.

Tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm là thực hiện rà soát độc lập, chuyên sâu đối với các nhóm quy định pháp luật để phát hiện quy định chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập, không còn phù hợp thực tiễn, gây khó khăn cho sự phát triển.

4. Phối hợp, đôn đốc các bộ, ngành đẩy nhanh tiến độ thực hiện, bảo đảm chất lượng các đề mục của Bộ pháp điển, phấn đấu hoàn thành việc xây dựng Bộ Pháp điển sớm hơn tiến độ đề ra; tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn khai thác, sử dụng Bộ pháp điển để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Cục Kiểm tra văn bản QPPL chủ trì triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ các nhiệm vụ sau:

1. Công tác xây dựng thể chế

1.1. Xây dựng, trình Bộ trưởng để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản QPPL bãi bỏ một số văn bản QPPL do Chính phủ, Thủ

tướng Chính phủ ban hành theo Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 08/4/2018 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2018 (nếu có)

- Đơn vị phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các đơn vị thuộc Bộ;
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022 (khi nhận được đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền).
- Thời gian trình Lãnh đạo Bộ: Tháng 10/2022.
- Thời gian trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Tháng 11/2022.
- Sản phẩm đầu ra: Hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ bãi bỏ một số văn bản QPPL do Chính phủ ban hành; hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản QPPL do Thủ tướng Chính phủ ban hành.
- Nguồn kinh phí: Kinh phí tự chủ.

1.2. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, liên tịch ban hành (nếu có)

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022 (khi nhận được đề nghị của các đơn vị thuộc Bộ).
- Thời gian trình: Tháng 12/2022.
- Sản phẩm đầu ra: Hồ sơ dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, liên tịch ban hành.
- Nguồn kinh phí: Kinh phí tự chủ.

1.3. Tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.
- Thời gian thực hiện: Quý I, Quý II năm 2022.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo, Công văn.

2. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

2.1. Tự kiểm tra văn bản

- Nội dung công việc: Thực hiện kiểm tra 100% văn bản QPPL do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành trong năm 2022.

- *Đơn vị phối hợp*: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
- *Thời gian thực hiện*: Cả năm 2022.
- *Sản phẩm*: Kết quả kiểm tra văn bản thể hiện trên văn bản được kiểm tra hoặc Phiếu kiểm tra văn bản/Kết luận kiểm tra văn bản/Báo cáo.
- *Nguồn kinh phí*: Kinh phí không tự chủ.

2.2. Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền

2.2.1. Thực hiện kiểm tra từ 90% trở lên văn bản QPPL do các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền cấp tỉnh ban hành gửi đến trong năm 2022 thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

- *Đơn vị phối hợp*: Các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị khác có liên quan;
- *Thời gian thực hiện*: Cả năm 2022.
- *Sản phẩm*: Kết quả kiểm tra văn bản thể hiện trên văn bản được kiểm tra hoặc Phiếu kiểm tra văn bản/Kết luận kiểm tra văn bản/Báo cáo.
- *Nguồn kinh phí*: Kinh phí không tự chủ.

2.2.2. Kiểm tra văn bản theo nguồn thông tin và địa bàn

a) Kiểm tra văn bản theo nguồn thông tin

- *Nội dung công việc*: Thực hiện kiểm tra văn bản khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và phản ánh từ các phương tiện thông tin đại chúng về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

- *Đơn vị phối hợp*: Văn phòng Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Cả năm 2022.

- *Sản phẩm*: Kết quả kiểm tra văn bản thể hiện trên văn bản được kiểm tra hoặc Phiếu kiểm tra văn bản/Kết luận kiểm tra văn bản/Báo cáo.

- *Nguồn kinh phí*: Kinh phí không tự chủ.

b) Kiểm tra văn bản theo địa bàn

- *Nội dung công việc*: Lập kế hoạch và tổ chức Đoàn công tác liên ngành kiểm tra tình hình thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại Bộ Quốc phòng, các địa phương: Quảng Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, An Giang, Đồng Tháp và một số địa phương khác (trong trường hợp cần thiết).

Tổ chức các Đoàn công tác của Cục thực hiện kiểm tra văn bản tại cơ quan ban hành văn bản (trong trường hợp cần thiết).

- *Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2022.

- *Sản phẩm:* Kết quả kiểm tra văn bản thể hiện trên văn bản được kiểm tra hoặc Phiếu kiểm tra văn bản/Kết luận kiểm tra văn bản/Báo cáo.

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ.

2.3. Theo dõi, đôn đốc xử lý văn bản trái pháp luật do các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương ban hành đã được kết luận

- *Nội dung công việc:* Theo dõi tình hình xử lý văn bản trái pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương sau khi có kết luận của Cục Kiểm tra văn bản QPPL để kịp thời đôn đốc xử lý theo đúng quy định của pháp luật; báo cáo, đề nghị Thủ tướng Chính phủ xử lý theo thẩm quyền đối với những trường hợp cần thiết.

- *Đơn vị phối hợp:* Các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương có liên quan; Cục Công nghệ thông tin.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2022.

- *Sản phẩm:* Công văn đôn đốc, Báo cáo Thủ tướng, các nội dung đăng trên Trang thông tin về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL tại Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp.

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ.

3. Công tác rà soát văn bản QPPL

3.1. Công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp năm 2021

- *Nội dung công việc:* Hoàn thành, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp năm 2021

- *Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị thuộc Bộ.

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 01/2022.

- *Sản phẩm:* Tờ trình và dự thảo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp năm 2021.

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ.

3.2. Tổ chức rà soát các văn bản QPPL thuộc trách nhiệm rà soát của Bộ Tư pháp theo căn cứ rà soát văn bản; xử lý kiến nghị rà soát văn bản QPPL của cơ quan, tổ chức, công dân thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp

- *Nội dung công việc:* Tổ chức rà soát các văn bản QPPL thuộc trách nhiệm rà soát của Bộ Tư pháp theo căn cứ rà soát văn bản (*bao gồm: Theo dõi, cập nhật căn cứ rà soát; xác định văn bản QPPL cần rà soát và các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm thực hiện rà soát; đôn đốc việc thực hiện rà soát, xử lý kết quả rà soát; cho ý kiến về việc rà soát của các đơn vị thuộc Bộ*) theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Xử lý kiến nghị rà soát văn bản QPPL của cơ quan, tổ chức, công dân thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp.

- *Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị thuộc Bộ.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2022.

- *Sản phẩm:* Báo cáo kết quả rà soát; văn bản xử lý kết quả rà soát (văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới); công văn đôn đốc, hướng dẫn, cho ý kiến đối với kết quả rà soát và kiến nghị xử lý kết quả rà soát (theo từng nhiệm vụ cụ thể khi có căn cứ rà soát và khi có kiến nghị rà soát của cơ quan, tổ chức, công dân).

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ.

3.3. Tổ chức rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề, lĩnh vực

- *Nội dung công việc:* Lập kế hoạch, tổ chức rà soát văn bản QPPL chuyên đề, lĩnh vực phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; các chuyên đề, lĩnh vực khác theo sự phân công của Bộ trưởng hoặc theo sự phân công (đề nghị) của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 và Nghị định 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- *Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo chỉ đạo, phân công của Bộ trưởng hoặc theo sự phân công (đề nghị) của cơ quan, người có thẩm quyền.

- *Sản phẩm:* Báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề, lĩnh vực.

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ.

3.4. Làm đầu mối, tham mưu thực hiện nhiệm vụ của đơn vị đầu mối về hành chính của Bộ phận thường trực của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL

- *Nội dung công việc:* Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Tổ công tác và các nhiệm vụ khác của Tổ công tác.

- *Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo Kế hoạch và chỉ đạo, phân công của Bộ trưởng hoặc theo sự phân công của cơ quan, người có thẩm quyền.

- *Sản phẩm:* Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Tổ công tác, các công văn, văn bản, báo cáo của Tổ công tác.

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ.

3.5. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp thông tin về việc thực hiện và xử lý kết quả rà soát của các bộ, ngành, đặc biệt là các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

- *Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2022.

- *Sản phẩm:* Công văn đôn đốc, hướng dẫn, báo cáo việc triển khai thực hiện, các cuộc họp.

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ.

3.6. Rà soát dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tư pháp trước khi Bộ trưởng ký ban hành.

- *Nội dung công việc:* Tiến hành rà soát dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp do đơn vị thuộc Bộ chủ trì soạn thảo để đảm bảo tính pháp lý, khả thi của văn bản trước khi trình Bộ trưởng ký ban hành.

- *Đơn vị phối hợp:* Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo và các đơn vị thuộc Bộ liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2022.

- *Sản phẩm:* Công văn, báo cáo về kết quả rà soát.

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ.

3.7. Xây dựng sách “Quy định pháp luật hiện hành về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật”

- *Nội dung công việc:* Tổ chức biên soạn, chỉnh lý, thẩm định, biên tập, xuất bản, in và phát hành sách “Quy định pháp luật hiện hành về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật” (trên cơ sở cập nhật, chỉnh lý nội dung của cuốn sách cùng tên đã xuất bản năm 2017, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật).

- *Đơn vị phối hợp:* Nhà xuất bản Tư pháp, các đơn vị thuộc Bộ liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2022.

- *Sản phẩm:* Sách “Quy định pháp luật hiện hành về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật”.

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ.

4. Đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện các công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL tại các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương

- *Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2022.

- *Sản phẩm:* Công văn đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện, các cuộc họp.

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ.

5. Công tác hợp nhất văn bản QPPL

5.1. Kiểm tra dự thảo văn bản hợp nhất do các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện trước khi trình Lãnh đạo Bộ ký xác thực

- *Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2022.

- *Sản phẩm:* Báo cáo kiểm tra.

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ.

5.2. Theo dõi, đôn đốc việc hợp nhất văn bản QPPL của các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, ngành; theo dõi, tham mưu kiến nghị cơ quan thực hiện hợp nhất văn bản xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn kỹ thuật hợp nhất văn bản

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2022.

- *Sản phẩm:* Công văn đôn đốc, kiến nghị, các cuộc họp.

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ.

6. Công tác pháp điển hệ thống QPPL

6.1. Pháp điển các QPPL mới được ban hành thuộc thẩm quyền pháp điển của Bộ Tư pháp

- *Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2022.

- *Sản phẩm:* Kết quả pháp điển QPPL mới ban hành.

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ.

6.2. Pháp điển các QPPL thuộc thẩm quyền pháp điển của Bộ Tư pháp trong các đề mục do bộ, ngành khác chủ trì thực hiện

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022.
- Sản phẩm: Kết quả pháp điển.
- Nguồn kinh phí: Kinh phí không tự chủ.

6.3. Tham mưu, giúp Bộ trưởng tổ chức thẩm định các đề mục của Bộ pháp điển

- Đơn vị phối hợp: Các chuyên gia, cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022.
- Sản phẩm: Các cuộc họp thẩm định; các kết luận của Hội đồng thẩm định.
- Nguồn kinh phí: Kinh phí không tự chủ.

6.4. Xây dựng Hồ sơ kết quả pháp điển trình Chính phủ

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022.
- Sản phẩm: Hồ sơ kết quả pháp điển trình Chính phủ.
- Nguồn kinh phí: Kinh phí không tự chủ.

6.5. Thực hiện đăng tải Bộ pháp điển trên Cổng thông tin điện tử của các bộ, ngành, địa phương và một số Trang thông tin điện tử của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp

- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin; các bộ, ngành, địa phương, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022.
- Sản phẩm: Trang thông tin điện tử của các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị thuộc Bộ đăng tải Bộ Pháp điển.

6.6. Quản lý và biên tập, cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử pháp điển

- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin, các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022.
- Sản phẩm: Các tin, bài, hình ảnh trên Cổng thông tin.
- Nguồn kinh phí: Kinh phí không tự chủ.

7. Công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

7.1. Tiếp nhận, thu thập, phân loại, quản lý văn bản QPPL do các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022.
- Sản phẩm: Danh mục văn bản QPPL do các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành trong năm 2022.
- Nguồn kinh phí: Kinh phí không tự chủ.

7.2. Tổ chức rà soát và tổng hợp, phân loại xử lý kết quả rà soát đối với các văn bản QPPL; xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác kiểm tra và tra cứu văn bản

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022.
- Sản phẩm: Danh mục các văn bản QPPL được rà soát, phân loại, xác định hiệu lực pháp lý theo từng lĩnh vực.
- Nguồn kinh phí: Kinh phí không tự chủ.

7.3. Tiếp nhận và theo dõi tình hình xử lý các thông tin phản ánh về văn bản trái pháp luật từ phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức, cá nhân

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022.
- Sản phẩm: Danh mục văn bản QPPL được tiếp nhận từ phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức, cá nhân và thông tin về tình hình xử lý.

7.4. Theo dõi, cập nhật kết quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL tại Cục Kiểm tra văn bản QPPL

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022.
- Sản phẩm: Các hồ sơ kiểm tra, xử lý văn bản QPPL tại Cục.
- Nguồn kinh phí: Kinh phí không tự chủ.

8. Quản lý Trang thông tin về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL thuộc Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp

8.1. Rà soát, cập nhật dữ liệu, thông tin trên Trang thông tin về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL đảm bảo thường xuyên, kịp thời, chính xác

- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin.
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022.
- Sản phẩm: Hệ thống dữ liệu, thông tin trên Trang Thông tin.

8.2. Xây dựng, đăng tin, bài trên Trang thông tin về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL

- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin.
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022.
- Sản phẩm: Các tin, bài, hình ảnh được đăng tải trên Trang Thông tin.

9. Tiếp tục triển khai, sử dụng và đề xuất các nội dung nâng cấp, phát triển để hoàn thiện Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin.
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022.
- Sản phẩm: Thông tin, dữ liệu được cập nhật và nội dung đề xuất nâng cấp, phát triển Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.
- Nguồn kinh phí: Kinh phí tự chủ.

10. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về các công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống QPPL

10.1. Tổ chức 02 Hội thảo về nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (tại miền Bắc và miền Nam).

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2022.
- Nguồn kinh phí: Kinh phí không tự chủ.

10.2. Tổ chức Hội thảo về kỹ thuật cập nhật QPPL mới

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan thực hiện pháp điển
- Thời gian thực hiện: Quý II/2022
- Nguồn kinh phí: Kinh phí không tự chủ.

10.3. Tổ chức 03 Hội nghị tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn khai thác, sử dụng Bộ pháp điển tại Thái Nguyên, Thanh Hóa, Hậu Giang

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp các tỉnh: Thái Nguyên, Thanh Hóa, Hậu Giang

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022
- Nguồn kinh phí: Kinh phí không tự chủ.

10.4. Tổ chức Hội nghị tổng kết việc triển khai, thực hiện Quyết định số 1267/QĐ-TTg ngày 29/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án xây dựng Bộ pháp điển

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan thực hiện pháp điển
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2022
- Nguồn kinh phí: Kinh phí không tự chủ.

11. Công tác tham mưu, tổng hợp, báo cáo

11.1. Xây dựng, trình Bộ trưởng ký ban hành Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2021

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2022.
- Sản phẩm: Dự thảo Báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ.
- Nguồn kinh phí: Kinh phí không tự chủ.

11.2. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất của đơn vị; đảm bảo cung cấp thông tin, số liệu đầy đủ, chuẩn xác, phục vụ kịp thời, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của Lãnh đạo Bộ; chủ động tham mưu, đề xuất với Lãnh đạo Bộ các giải pháp nhằm thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác thuộc phạm vi quản lý của Cục

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022.
- Sản phẩm: Các công văn, tờ trình, báo cáo.
- Nguồn kinh phí: Kinh phí tự chủ.

11.3. Theo dõi, cập nhật đầy đủ, kịp thời tình hình thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, Lãnh đạo Bộ giao trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ giao

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022.
- Nguồn kinh phí: Kinh phí tự chủ.

12. Công tác tổ chức cán bộ và thi đua - khen thưởng

12.1. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế của đơn vị; thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức; tăng cường việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, công vụ theo quy chế của cơ quan Bộ và của Cục; tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của công chức lãnh đạo, nhất là người đứng đầu các đơn vị thuộc Cục và lãnh đạo Cục

- Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ.
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022.
- Nguồn kinh phí: Kinh phí tự chủ.

12.2. Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát động, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua của đơn vị; thực hiện đăng ký danh hiệu thi đua đối với các tập thể, cá nhân; thực hiện kịp thời việc đề nghị khen thưởng thường xuyên và khen thưởng đột xuất đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc của đơn vị

- Đơn vị phối hợp: Vụ Thi đua - Khen thưởng, Cụm Thi đua số III.
- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch chung của Bộ.
- Sản phẩm: Kế hoạch phát động phong trào thi đua, Bản đăng ký thi đua của đơn vị; các công văn, tờ trình đề nghị khen thưởng.
- Nguồn kinh phí: Kinh phí tự chủ.

13. Công tác hợp tác quốc tế

13.1. Lựa chọn, đề xuất các hoạt động chuyên môn của Cục phù hợp với mục tiêu, nội dung hoạt động của các dự án hợp tác quốc tế để đề xuất nguồn hỗ trợ từ các dự án này cho các hoạt động của Cục

- Đơn vị phối hợp: Vụ Hợp tác quốc tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022.
- Sản phẩm: Các công văn, báo cáo, kế hoạch.

13.2. Tổ chức triển khai các chương trình, dự án hợp tác quốc tế đã được phê duyệt

- Đơn vị phối hợp: Vụ Hợp tác quốc tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch hoạt động của dự án được phê duyệt.
- Sản phẩm: Các hoạt động của đơn vị được thực hiện với sự hỗ trợ của các dự án hợp tác quốc tế.
- Nguồn kinh phí: Nguồn dự án quốc tế.

14. Công tác văn thư, lưu trữ, tài chính - kế toán, quản trị

- *Nội dung công việc:* Bảo đảm việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được giao của đơn vị theo đúng nguyên tắc, chế độ tài chính, hiệu quả, tiết kiệm. Nâng cao việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, phân công xử lý công việc tại đơn vị nhằm cải tiến chế độ thông tin, báo cáo và quản lý văn bản đi và đến. Thực hiện chế độ lưu trữ và bảo quản tài liệu công việc theo đúng quy định. Chuẩn bị tốt các điều kiện hậu cần, trang thiết bị làm việc phục vụ hoạt động của Cục đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại đơn vị.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2022.

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Bộ, Cục Kế hoạch - Tài chính, Cục Công nghệ thông tin và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Sản phẩm:* Các công văn, tờ trình, báo cáo.

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí tự chủ.

15. Công tác xây dựng đoàn thể, thực hiện bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ

- *Nội dung công việc:* Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 1928/QĐ-BTP ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030 của Bộ Tư pháp; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ theo Kế hoạch hành động của ngành Tư pháp; chú trọng các quy định, chính sách liên quan đến chế độ phát triển thanh niên, bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ trong công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2022.

- *Đơn vị phối hợp:* Các tổ chức đoàn thể thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

- *Sản phẩm:* Các công văn, báo cáo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Kiểm tra văn bản QPPL chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đã đề ra.

2. Cục Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch.

3. Các đơn vị thuộc Bộ theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Kiểm tra văn bản QPPL trong quá trình thực hiện Kế hoạch. 